

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
DU LỊCH ĐÀ LẠT**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Tính Lâm Đồng, tháng 04 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 – 5
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	6 – 7
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	8 – 9
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12 – 25
PHỤ LỤC SỐ 1 : THUYẾT MINH CHI TIẾT LÃI TIỀN GỬI NGÂN HÀNG	26

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du Lịch Đà Lạt (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Đà Lạt được thành lập theo Quyết định số 4232/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 do Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Lâm Đồng phê duyệt về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà Nước Công ty Dịch Vụ Đà Lạt thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4203000055 ngày 20 tháng 07 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp.

- Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thành lập là 11.000.000.000 VND (Mười một tỉ đồng)
Chi tiết như sau:

<u>STT</u>	<u>Tên cổ đông sáng lập</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>Giá trị</u>
1	Cổ phần Nhà nước	56.100	5.610.000.000
2	Nguyễn Ngọc Chương	380	38.000.000
3	Nguyễn Đức Mạnh	330	33.000.000
4	Trần Huy Bảy	320	32.000.000
5	Trần Thị Thanh Hoa	2.110	211.000.000
6	Vũ Văn Minh	6.191	619.100.000
7	Nhóm cổ đông ít vốn	44.569	4.456.900.000
Tổng		110.000	11.000.000.000

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có những lần điều chỉnh giấy phép như sau:

- + Giấy chứng nhận kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 03 năm 2007 thay đổi người Đại diện pháp luật của Công ty và tăng vốn điều lệ như sau:
 - Người đại diện pháp luật Ông Nguyễn Thanh Tâm thay Ông Nguyễn Ngọc Chương
 - Tăng vốn điều lệ từ 11.000.000.000 VND lên 54.500.000.000 VND
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 05 năm 2007 tăng vốn như sau:
 - Tăng vốn điều lệ từ 54.500.000.000 VND lên 104.500.000.000 VND
- Trụ sở hoạt động
 - Địa chỉ : Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.
 - Điện thoại : (063) 822 017-833 611-826 027
 - Fax : (063) 833 956
 - Mã số thuế : 5 8 0 0 1 9 4 4 5 9

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

• Tên và địa chỉ chi nhánh

<u>STT</u>	<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
1	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Đà Lạt (*)	Số 525, quốc lộ 20, khu phố 4, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng.
2	Trung tâm lễ hành	Số 74, Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
3	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Đà Lạt	Số 21, Nguyễn An Ninh, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
4	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Đà Lạt	Số 149, Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
5	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Đà Lạt (**)	Số 1, Đường Hùng Vương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

(*) Chi nhánh này thực tế chưa đi vào hoạt động.

(**) Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, chi nhánh đã giải thể.

• Tên và địa chỉ các đơn vị trực thuộc

<u>STT</u>	<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
1	Khách sạn Anh Đào	Số 52, khu Hòa Bình, Tp. Đà Lạt.
2	Khách sạn Cẩm Đô	Số 81, Phan Đình Phùng, Tp. Đà Lạt
3	Khách sạn Lâm Sơn	Số 5, Hải Thượng, Tp. Đà Lạt
4	Khách sạn Mimosa	Số 118, Phan Đình Phùng, Tp. Đà Lạt
5	Khách sạn Phú Hòa	Số 16, Tăng Bạt Hổ, Tp. Đà Lạt
6	Khách sạn Thanh Bình	Số 40-4, Nguyễn Thị Minh Khai, Tp. Đà Lạt
7	Khu du lịch Bobla	Xã Liên Đàm, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng
8	Khu du lịch Cam Ly	Số 90, Hoàng Văn Thụ, Tp. Đà Lạt
9	Khu du lịch Prenn	Chân đèo Prenn, khu phố 8, Phường 3, T Đà Lạt
10	Thương xá Latulipe	Số 01, Nguyễn Thị Minh Khai, Tp. Đà Lạt
11	Trung tâm lễ hành và vận chuyển du lịch (*)	Số 09, Lê Đại Hành và Số 07, đường 3/2, Tp. Đà Lạt
12	Xí nghiệp dịch vụ xây dựng du lịch (**)	Số 71, Đường 3/2, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
13	Xí nghiệp khai thác và Dịch vụ Bảo Lâm	Xã Lộc Bảo, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng

(*) Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2007, Trung tâm đã giải thể.

(**) Ngày 04 tháng 12 năm 2007, Xí nghiệp được sáp nhập vào phòng Kế hoạch đầu tư của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

• Hoạt động chính của Công ty

- + Dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống;
- + Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành Quốc tế;
- + Hướng dẫn du lịch, các dịch vụ khác;
- + Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định, kinh doanh vận tải hàng hóa;
- + Mua, bán hàng hóa, mua bán thuốc lá nội, rượu và các loại;
- + Đại lý tiêu thụ xe gắn máy;
- + Kinh doanh gas, kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- + Kinh doanh massage, karaoke, đồ uống, rượu bia;
- + Xây dựng công trình: dân dụng, giao thông, công nghiệp, thủy lợi, điện (chủ yếu mạng hạ thế);
- + San lấp mặt bằng, trang trí nội ngoại thất;
- + Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- + Dịch vụ xuất khẩu lao động và du học tự túc, dịch vụ vé máy bay, dịch vụ chụp ảnh màu, mua bán thiết bị chụp ảnh, ngành ảnh;
- + Chế biến nông sản, thực phẩm, khai thác khoáng sản (cát, đá, sỏi);

Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Thanh Tâm	Chủ Tịch	Ngày 27 tháng 12 năm 2006
Ông Nguyễn Ngọc Chương	Phó Chủ Tịch	Ngày 27 tháng 12 năm 2006
Bà Trần Thị Thanh Hoa	Ủy viên	Ngày 06 tháng 07 năm 2005
Ông Vũ Văn Minh	Ủy viên	Ngày 06 tháng 07 năm 2005
Ông Đặng Vĩnh Thành	Ủy Viên	Ngày 10 tháng 04 năm 2007

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Ngọc Chương	Giám đốc	Ngày 06 tháng 07 năm 2005
Bà Trần Thị Thanh Hoa	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Ngày 22 tháng 12 năm 2007

Kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 08 đến trang 25).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, Xí nghiệp khai thác và Dịch vụ Bảo Lâm, cùng với chi nhánh của Công ty tại số 149, Giảng Võ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã chấm dứt hoạt động nhưng vẫn chưa hoàn tất thủ tục giải thể.

Ngày 31 tháng 01 năm 2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ký kết luận kết quả thanh tra về một số vấn đề tài chính liên quan đến quá trình cổ phần hoá và tình hình hoạt động tại Công ty.

Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo bổ sung này, Hội đồng quản trị Công ty đã công bố việc chia cổ tức năm 2007 theo Quyết định của Đại hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2009 ngày 06 tháng 04 năm 2009.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty, xác nhận rằng Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc



NGUYỄN NGỌC CHUƠNG - Giám đốc

Thành Phố Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2010

Số: 0242/2010/BCTC-KTV

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Đà Lạt gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 06 tháng 04 năm 2010, từ trang 08 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Báo cáo được lập, không thể tách rời với Báo cáo của Kiểm toán viên số 1109/2008/BCTC-KTTV phát hành ngày 22 tháng 03 năm 2008. Báo cáo này được lập theo Công văn số 903/UBCK-QLPH ngày 01 tháng 04 năm 2010 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước. Một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 được trình bày lại phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót”. (Xem thuyết minh VII.2)

Hạn chế của cuộc kiểm toán

Do chúng tôi được chỉ định kiểm toán sau ngày kết thúc niên độ, Kiểm toán viên không tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản cố định, hàng tồn kho, tiền mặt tồn quỹ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2007, cũng như không có điều kiện áp dụng các phương pháp thay thế khác, vì vậy Chúng tôi không có cơ sở chắc chắn để xác định số lượng tiền mặt tồn quỹ, số lượng và tình trạng của hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm nêu trên.

Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoại trừ hạn chế nêu trên (nếu có) có thể ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính, các chỉ tiêu còn lại trên Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Đà Lạt tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN (tiếp theo)

Không phù nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi chỉ muốn lưu ý đến người đọc Báo cáo này một số vấn đề sau:

- Xí nghiệp khai thác và dịch vụ Bảo Lâm tại Xã Lộc Bảo, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng cùng với chi nhánh của Công ty tại Số 149, Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội theo pháp luật vẫn còn đang hoạt động, tuy nhiên trên thực tế đã chấm dứt hoạt động.
- Ngày 31 tháng 01 năm 2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Lâm Đồng ký kết luận kết quả thanh tra về một số vấn đề tài chính liên quan đến quá trình cổ phần hóa và tình hình hoạt động tại Công ty.

Tùy theo sự nhìn nhận của các bên có liên quan về các vấn đề nêu trên, khi điều chỉnh sẽ làm thay đổi một số chỉ tiêu có liên quan đến Báo cáo tài chính năm 2007.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2010



VÕ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484/KTV

VÕ THỊ THU HƯƠNG - Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0455/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, đường Trần Phú, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		44.538.826.050	38.109.136.212
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	3.074.442.258	4.526.071.027
Tiền	111		3.074.442.258	4.526.071.027
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		30.669.447.900	16.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121	VI.2	30.669.447.900	16.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.959.292.651	13.876.856.117
1. Phải thu khách hàng	131	VI.3	3.444.978.960	5.594.097.413
2. Trả trước cho người bán	132	VI.4	95.357.382	295.955.169
3. Các khoản phải thu khác	135	VI.5	1.418.956.309	8.033.733.363
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	(46.929.828)
IV. Hàng tồn kho	140		2.526.029.735	2.659.170.018
Hàng tồn kho	141	VI.6	2.526.029.735	2.659.170.018
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.309.613.506	1.047.039.050
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.7	186.616.564	457.955.333
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	VI.8	325.335.676	188.120.252
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.9	2.797.661.266	400.963.465
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		29.193.553.227	40.666.529.113
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		26.354.699.759	36.746.865.415
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.10	24.744.056.761	35.437.526.883
Nguyên giá	222		36.281.153.091	50.023.443.719
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.537.096.330)	(14.585.916.836)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	300.500.000
Nguyên giá	228		-	345.575.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	(45.075.000)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.11	1.610.642.998	1.008.838.532
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.838.853.468	3.919.663.698
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.12	2.567.991.468	3.648.801.698
2. Tài sản dài hạn khác	268	VI.13	270.862.000	270.862.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		73.732.379.277	78.775.665.325

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, đường Trần Phú, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		12.596.413.697	51.437.552.165
I. Nợ ngắn hạn	310		8.546.832.319	18.374.400.650
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	4.545.294.325
2. Phải trả người bán	312	VI.14	1.703.327.676	2.340.211.270
3. Người mua trả tiền trước	313	VI.15	506.049.503	256.805.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.16	287.116.029	908.599.180
5. Phải trả người lao động	315	VI.17	428.495.058	209.113.279
6. Chi phí phải trả	316	VI.18	230.865.488	305.620.776
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	VI.19	5.373.441.965	9.790.757.403
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		17.536.600	17.999.417
II. Nợ dài hạn	330		4.049.581.378	33.063.151.515
1. Phải trả dài hạn khác	333	VI.20	4.049.581.378	5.329.765.519
2. Vay và nợ dài hạn	334		-	27.664.586.786
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	68.799.210
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		61.135.965.580	27.338.113.160
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.21	61.319.116.909	27.415.713.230
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		54.500.000.000	27.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.785.000.000	1.760.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		622.952.088	-
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		54.043.670	(23.951.799)
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.357.121.152	(1.320.334.971)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(183.151.330)	(77.600.070)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		(183.151.330)	(77.600.070)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		73.732.379.277	78.775.665.325

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
----------	-------------	-------------	------------

Ngoại tệ các loại:

Dollar Mỹ (USD)

Thành Phố Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2010.



NGUYỄN NGỌC CHƯƠNG
Giám Đốc

TRẦN THỊ THANH HOA
Kế Toán Trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, đường Trần Phú, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		46.285.792.469	57.544.532.124
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		279.352.451	312.329.051
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	46.006.440.018	57.232.203.073
4 Giá vốn hàng bán	11	VII.2	37.834.501.088	53.766.309.066
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.171.938.930	3.465.894.007
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	1.786.687.324	401.179.219
7 Chi phí tài chính	22	VII.4	453.224.158	3.851.375.183
Trong đó: chi phí lãi vay	23		453.224.158	3.849.884.022
8 Chi phí bán hàng	24		-	599.709.254
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.5	6.622.185.216	1.949.603.158
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.883.216.880	(2.533.614.369)
11 Thu nhập khác	31		10.347.516.065	2.556.099.708
12 Chi phí khác	32		9.727.536.515	1.152.095.636
13 Lợi nhuận khác	40		619.979.550	1.404.004.072
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.503.196.430	(1.129.610.297)
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.503.196.430	(1.129.610.297)
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		762	-



Thành Phố Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2010.

NGUYỄN NGỌC CHUÔNG

Giám Đốc

TRẦN THỊ THANH HOA

Kế Toán Trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, đường Trần Phú, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
- Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác			41.343.484.469	51.383.333.384
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ			(17.365.309.831)	(31.634.630.852)
- Tiền chi trả cho người lao động			(5.610.956.939)	(5.225.308.950)
- Tiền chi trả lãi vay			(8.300.244.058)	(3.529.989.666)
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp			(132.231.749)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh			24.697.804.584	17.822.482.184
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh			(28.529.108.235)	(45.345.381.626)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.103.438.241	(16.529.495.526)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			(1.016.482.625)	(932.627.002)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			10.574.869.195	2.461.410.824
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác			(13.480.000.000)	-
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác			-	-
- Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác			-	-
- Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác			-	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia			318.535.869	258.964.754
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.603.077.561)	1.787.748.576
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu			30.524.980.600	16.000.000.000
- Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của			-	-
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được			-	9.189.892.985
- Tiền chi trả nợ gốc vay			(34.476.970.049)	(12.932.683.510)
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính			-	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu			-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.951.989.449)	12.257.209.475
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.451.628.769)	(2.484.537.475)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.526.071.027	7.010.608.502
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VI.1	3.074.442.258	4.526.071.027

Thành Phố Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2010.



NGUYỄN NGỌC CHUÔNG
Giám Đốc

TRẦN THỊ THANH HOA
Kế Toán Trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch Đà Lạt (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ du lịch.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 là năm tài chính thứ 03 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi lập Báo cáo: Ngày 31/12/2006 là : 16.101 VND/USD

Ngày 31/12/2007 là : 16.114 VND/USD

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Tài chính.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo.)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo này được trình bày lại theo Công văn số 903/UBCK-PLPH ngày 01 tháng 04 năm 2010 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước. Một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 được trình bày lại phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót”. (Xem thuyết minh VII.2)

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn dưới 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp hạch toán: Kế khai thường xuyên

Phương pháp đánh giá: Bình quân gia quyền

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo.)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Phương pháp khấu hao áp dụng

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	6 - 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8
Cây lâu năm	6 - 40

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

7. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các khoản chi phí chi liên quan đến năm tài chính hiện tại khi phát sinh được ghi nhận ngay vào chi phí trong năm tài chính mà không phản ánh vào tài khoản 242 “Chi phí trả trước dài hạn”. Công ty thực hiện phân bổ chi phí trả trước theo khoảng thời gian mà khoản chi phí đó có liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chi phí lợi thế thương mại theo quy định phân bổ trong 3 năm nhưng Công ty đã phân bổ từ tháng 6 năm 2005 đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2006 là 45.075.000 VND.

Trong năm 2007 phân bổ 200.333.333 VND, số đã hồi tố năm 2005 là 85.141.667 VND, năm 2006 là 170.283.333 VND.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

9. Nguyên tắc ghi nhận nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá trị thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo điều lệ của Công ty:

- | | |
|-----------------------------|--------------------------------------|
| • Quỹ đầu tư phát triển | Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn |
| • Quỹ dự phòng tài chính | 5% |
| • Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 10% |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo.)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu hoạt động cung cấp dịch vụ được ghi nhận trên cơ sở dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng, đã phát hành hóa đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, không phân biệt đã thu hay chưa thu được tiền.

Doanh thu hoạt động xây dựng được ghi nhận trên cơ sở khối lượng xây dựng cơ bản đã hoàn thành, đã phát hành hóa đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán hoặc theo giá trị tạm xác định không phân biệt đã thu hay chưa thu được tiền.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty được miễn thuế TNDN 2 năm và giảm 50% cho 2 năm tiếp theo kể từ khi doanh nghiệp có lãi.

Năm 2007 là năm đầu tiên Công ty kinh doanh có lãi và là năm đầu tiên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
(a) Tiền mặt	248.765.502	482.103.752
(b) Tiền gửi Ngân hàng	2.825.676.756	4.043.967.275
– Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn- VND	1.347.556.514	2.967.599.598
– Ngân hàng Đầu tư và phát triển Lâm Đồng – VND	47.912.308	597.886.873
– Ngân hàng Công thương Lâm Đồng – VND	-	259.386.740
– Ngân hàng Sài Gòn Thương tín Đà Lạt –VND	857.932.612	144.650.200
– Ngân hàng Sài Gòn Thương tín Tp.Hồ Chí Minh - VND	572.275.322	73.425.141
– Ngân hàng Công thương Tp. Hồ Chí Minh – VND	-	1.018.723
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	3.074.442.258	4.526.071.027

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Tiền gửi có kỳ hạn.

– Ngân hàng NN &PTNT Việt Nam – CN Lâm Đồng	-	16.000.000.000
– Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - CN Lâm Đồng	30.669.447.900	-
Cộng	30.669.447.900	16.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo.)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

3. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Khu du lịch thác Cam Ly	-	260.339.541
- Khu du lịch thác Prenn	-	220.541.226
- Công ty cổ phần Trung nguyên	-	59.139.575
- Lê Thị Thùy Trang	90.154.722	25.792.668
- Trần Văn Tài	48.902.425	28.553.429
- Khách sạn Bình Yên	38.890.000	38.890.000
- Công ty Viettravel	-	34.568.000
- Sở tài nguyên môi trường	37.767.135	174.172.713
- Trường Kỹ thuật Đà Lạt	491.992.708	341.731.265
- Trường THPT Thăng Long	-	913.017.261
- Ban QLDA đầu tư và xây dựng huyện Đức Trọng	1.294.755.000	2.527.813.222
- Nhà lưới khu NT MăngLìn Tr.Kỹ thuật Đà Lạt	318.078.918	-
- Ban QLDA đầu tư và xây dựng huyện Lâm Hà	296.073.776	376.377.344
- Khách sạn Lâm Sơn	107.972.960	-
- Trung tâm Lữ hành Dalattoserco	122.298.230	-
- Nhà hàng Hoàng Lan	41.467.318	-
- Nguyễn Thị Xuân Sắc	26.010.000	-
- Nguyễn Thị Xinh	42.547.000	-
- Nguyễn Thị Tuyết Mai	43.431.384	-
- Công ty Viettravel	24.320.000	-
- Công ty Viettravel (Phú Nhuận)	16.680.000	-
- Khách hàng khác	403.637.384	593.161.169
Cộng	3.444.978.960	5.594.097.413

4. Trả trước cho người bán

- Nguyễn Tấn Dũng	20.957.882	120.000.000
- TTT/tin đăng ký quyền sử dụng đất	27.399.500	-
- Lưu Đức Liệu	18.000.000	-
- Công ty hoàn công	-	100.000.000
- Sạp vải Kim Bình	-	15.000.000
- Hà Đình Dũng	-	19.912.169
- Khách hàng khác	29.000.000	41.043.000
Cộng	95.357.382	295.955.169

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo.)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

5. Phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu người lao động	-	10.413.619
- Phải thu khác	1.418.956.309	8.023.319.744
+ Văn phòng Công ty	1.079.416.910	7.318.656.200
+ Khu du lịch Thác Prenn	125.576.978	61.680.362
+ Khu du lịch thác Bobla	394.926	177.036
+ Trung tâm Lễ hành và vận chuyển du lịch	22.080.707	395.341.250
+ Khu du lịch thác Cam Ly	860.100	3.499.341
+ Xí nghiệp Dịch vụ Xây dựng Du lịch	28.043.997	120.366.160
+ Khách sạn Thanh Bình	756.630	360.000
+ Khách sạn Đà Lạt	-	123.239.395
+ Khách sạn Anh Đào	6.634.440	-
+ Khách sạn Cẩm Đô	89.024.527	-
+ Khách sạn Mimosa	12.033.405	-
+ TT Lễ hành Dalattoserco	50.000.000	-
+ Thương xá Latulipe	217.170	-
+ Bảo hiểm xã hội	3.916.522	-
Cộng	1.418.956.309	8.033.733.363

6. Hàng tồn kho

- Nguyên liệu, vật liệu	77.529.904	162.661.891
- Chi phí SX, KD dở dang	2.422.764.343	1.298.126.379
- Hàng hóa	25.735.488	1.198.381.748
Cộng	2.526.029.735	2.659.170.018

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

- Số đầu năm		457.955.333
- Số tăng trong năm	516.701.818	
- Số phân bổ trong năm	788.040.587	
- Số còn lại cuối năm	186.616.564	

8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

- Thuế thu nhập doanh nghiệp	320.000.000	187.768.251
- Thuế tài nguyên	-	352.001
- Thuế thu nhập cá nhân	5.335.676	
Cộng	325.335.676	188.120.252

9. Tài sản ngắn hạn khác

- Tạm ứng	1.872.849.666	330.460.265
- Ký quỹ đi tour	924.811.600	70.503.200
Cộng	2.797.661.266	400.963.465

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo.)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

10. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị Quản lý	Cây lâu năm	Cộng
I. Nguyên giá						
1. Số đầu năm	29.029.392.985	4.088.994.428	15.786.149.240	913.881.273	205.025.793	50.023.443.719
2. Số tăng trong năm	847.042.520	1.825.398.376	-	24.692.000	-	2.697.132.896
- Mua trong năm	-	-	-	24.692.000	-	24.692.000
- Đầu tư XD CB hoàn thành	764.725.065	874.614.610	-	-	-	1.639.339.675
- Tăng khác	82.317.455	950.783.766	-	-	-	1.033.101.221
3. Số giảm trong năm	276.789.148	364.292.183	15.091.054.162	703.628.031	3.660.000	16.439.423.524
- Thanh lý, nhượng bán	-	335.834.728	14.843.898.427	-	-	15.179.733.155
- Giảm khác	276.789.148	28.457.455	247.155.735	703.628.031	3.660.000	1.259.690.369
4. Số cuối năm	29.599.646.357	5.550.100.621	695.095.078	234.945.242	201.365.793	36.281.153.091
II. Giá trị hao mòn						
1. Số đầu năm	6.334.990.541	1.789.462.753	6.198.578.431	235.732.259	27.152.852	14.585.916.836
2. Số tăng trong năm	2.148.578.070	822.104.684	391.861.614	43.169.731	10.993.452	3.416.707.551
- Khấu hao trong năm	2.109.646.874	648.148.481	391.861.614	43.169.731	10.993.452	3.203.820.152
- Tăng khác	38.931.196	173.956.203	-	-	-	212.887.399
3. Số giảm trong năm	41.483.018	138.417.850	6.166.568.084	119.032.705	26.400	6.465.528.057
- Thanh lý, nhượng bán	-	138.417.850	6.111.644.586	-	-	6.250.062.436
- Giảm khác	41.483.018	-	54.923.498	119.032.705	26.400	215.465.621
4. Số cuối năm	8.442.085.593	2.473.149.587	423.871.961	159.869.285	38.119.904	11.537.096.330
III. Giá trị còn lại						
1. Số đầu năm	22.694.402.444	2.299.531.675	9.587.570.809	678.149.014	177.872.941	35.437.526.883
2. Số cuối năm	21.157.560.764	3.076.951.034	271.223.117	75.075.957	163.245.889	24.744.056.761

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công trình thác Cam Ly	162.413.003	124.747.089
- Công trình Khu du lịch thác Prenn	628.282.308	596.163.763
- Quy hoạch dự án Khu du lịch thác Lilieng	8.000.000	8.000.000
- Công trình Khách sạn Thanh Bình	-	267.478.680
- Dự án số 9 Lê Đại Hành	792.870.787	-
- Sửa chữa KS Cẩm Đô	19.076.900	-
- Những công trình khác	-	12.449.000
Cộng	1.610.642.998	1.008.838.532

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo.)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số đầu năm		3.648.801.698
- Số tăng trong năm	1.065.747.467	
- So phân bổ trong năm	2.146.557.697	
- Số còn lại chờ phân bổ cuối năm	2.567.991.468	

13. Tài sản dài hạn khác

Tiền ký cược ký quỹ dài hạn của CN Tp Hồ Chí Minh

- Du lịch lữ hành	250.000.000	250.000.000
- Thuê máy photo	5.000.000	5.000.000
- Đặt cọc thuê nhà 27 Nguyễn Thái Bình	15.862.000	15.862.000
Cộng	270.862.000	270.862.000

14. Phải trả cho người bán

- Công ty Mitsubishi	-	52.043.000
- Phùng Bá Hải	16.000.000	134.088.736
- Khúc Đình Đạt	-	77.839.255
- Nguyễn Đức Nhật	26.187.634	36.187.634
- Nguyễn Tăng Công	177.875.219	5.941.241
- Trần Văn Tuấn	83.932.300	7.671.091
- Phan Mạnh	28.234.599	46.580.890
- Nguyễn Quốc Hào	66.320.455	135.769.688
- Đặng Xuân Tới	115.580.847	43.059.806
- Nguyễn Văn Năm	-	140.452.083
- Công ty TNHH TM-SX Thép Việt	-	145.333.936
- Công ty TNHH Nghĩa Thành	16.381.000	93.396.000
- Nguyễn Xuân Võ	247.308.924	335.853.195
- Nguyễn Thế Sơn	105.603.586	-
- Công ty Kiểm toán độc lập Quốc Gia Việt Nam	-	69.550.000
- Xí nghiệp Xây Dựng	-	484.344.734
- Khách hàng khác	819.903.112	532.099.981
Cộng	1.703.327.676	2.340.211.270

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo.)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ban QLDA đầu tư và xây dựng Lâm Hà	-	256.051.000
- Trường Kỹ thuật Đà Lạt	398.000.000	-
- Trường THPT Thăng long	108.029.286	-
- Khách hàng khác	20.217	754.000
Cộng	506.049.503	256.805.000

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

- Thuế giá trị gia tăng	264.672.888	782.981.680
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	22.443.141	25.087.964
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	96.010.083
- Thuế thu nhập cá nhân	-	1.667.453
- Thuế khác	-	2.852.000
Cộng	287.116.029	908.599.180

• **Thuế giá trị gia tăng**

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ.
- Thuế suất áp dụng :
 - Doanh thu vận chuyển : 5%
 - Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ : 10%

• **Thuế tiêu thụ đặc biệt**

Công ty nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh massage, karaoke với thuế suất 30%

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

(Xem thuyết minh số V.12)

• **Thuế nhà đất, tiền thuê đất**

Công ty nộp tiền thuê đất với diện tích đang sử dụng nhằm mục đích làm văn phòng và dịch vụ du lịch theo thông báo nộp tiền thuê hàng năm của chỉ cục thuế Tp. Đà Lạt.

• **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định hiện hành.

17. Phải trả người lao động	428.495.058	209.113.279
------------------------------------	--------------------	--------------------

Tiền lương tháng 12 năm 2007 phải trả người lao động

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo.)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Văn phòng Công ty	40.133.000	160.833.000
- Xí nghiệp Xây dựng	1.787.481	18.175.000
- Khách sạn Thanh Bình	14.813.636	-
- Khách sạn Cẩm Đô	33.554.545	50.898.182
- Khách sạn Anh Đào	13.381.817	-
- Khách sạn Mimosa	17.622.727	-
- Chi phí kiểm toán	50.000.000	65.800.000
- Chi phí khác	59.572.282	9.914.594
Cộng	<u>230.865.488</u>	<u>305.620.776</u>

19. Phải trả phải nộp khác

- Tài sản thừa chờ giải quyết	-	30.649
- Kinh phí công đoàn	62.109.150	9.143.505
- Bảo hiểm xã hội	-	2.046.145
- Bảo hiểm y tế	-	-
- Phải trả về cổ phần hóa	312.983.641	312.983.641
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.811.317.165	236.524.138
- Doanh thu chưa thực hiện	9.678.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.177.354.009	9.230.029.326
+ Dự án thác Prenn	2.236.000.000	2.236.000.000
+ CPH KS Ngọc Lan	623.610.000	623.610.000
+ Xí nghiệp xây dựng	61.626.000	1.292.995.377
+ Trung tâm lễ hành vận chuyển	18.512.725	4.026.700.898
+ Các khoản khác	237.605.284	1.094.978.349
Cộng	<u>5.373.441.965</u>	<u>9.790.757.404</u>

20. Phải trả dài hạn khác

4.049.581.378 5.329.765.519

Khoản nhận tiền ký quỹ mặt bằng của các hộ kinh doanh tại Thương xá Latulipe và các khu du lịch khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo.)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

21. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Năm trước	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	11.029.113.798	17.760.000.000	29.113.798	28.760.000.000
Vốn cổ phần	11.029.113.798	16.000.000.000	29.113.798	27.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	1.760.000.000	-	1.760.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	(190.724.674)	(1.129.610.297)	-	(1.320.334.971)
Các quỹ	-	-	101.551.869	(101.551.869)
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	23.951.799	(23.951.799)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	77.600.070	(77.600.050)
TỔNG CỘNG	10.838.389.124	16.630.389.703	130.665.667	27.338.113.160
Năm nay	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	28.760.000.000	30.525.000.000	-	59.285.000.000
Vốn cổ phần	27.000.000.000	27.500.000.000	-	54.500.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	1.760.000.000	3.025.000.000	-	4.785.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	(1.320.334.971)	3.503.196.430	825.740.307	1.357.121.152
Các quỹ	(101.551.869)	825.740.307	230.344.010	493.844.428
Quỹ đầu tư phát triển	-	622.952.088	-	622.952.088
Quỹ dự phòng tài chính	(23.951.799)	77.995.469	-	54.043.670
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(77.600.070)	124.792.750	230.344.010	(183.151.330)
TỔNG CỘNG	27.338.113.160	34.853.936.737	1.056.084.317	61.135.965.580

22. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của Nhà nước	5.610.000.000	5.610.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	48.890.000.000	21.390.000.000
Cộng	54.500.000.000	27.000.000.000

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	59.285.000.000	28.760.000.000
+ Vốn góp đầu năm	27.000.000.000	11.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	32.285.000.000	17.760.000.000
° Vốn đầu tư của chủ sở hữu	27.500.000.000	16.000.000.000
° Thặng dư vốn đầu tư	4.785.000.000	1.760.000.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	59.285.000.000	28.760.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo.)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Cổ tức

Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo bổ sung này, Hội đồng quản trị Công ty đã công bố việc chia cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu theo Quyết định của Đại hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2009 ngày 06 tháng 04 năm 2009.

Cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.450.000	2.700.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.450.000	2.700.000
+ Cổ phiếu phổ thông	5.450.000	2.700.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.450.000	2.700.000
+ Cổ phiếu phổ thông	5.450.000	2.700.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

Các quỹ của doanh nghiệp

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	622.952.088	-
- Quỹ dự phòng tài chính	54.043.670	(23.951.799)
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	(183.151.330)	(77.600.070)
Cộng	493.844.428	(101.551.869)

Theo Điều lệ Công ty:

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập theo tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập theo tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế. Trong năm Công ty đã chi thưởng các ngày lễ tết cho nhân viên, chi hiếu hỉ và ủng hộ các cơ quan đoàn thể bằng quỹ này.

Quỹ đầu tư phát triển được hình thành từ khoản thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi theo Công văn số 499/TC/TCĐN ngày 16/01/2002 của Cục Tài chính Doanh nghiệp.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa	3.582.919.985	9.737.189.854
Doanh thu cung cấp dịch vụ	39.574.537.844	40.948.875.223
Doanh thu hợp đồng xây dựng	3.128.334.640	6.858.467.047
Các khoản giảm trừ	279.352.451	312.329.051
- Thuế TTĐB	279.352.451	312.329.051
Doanh thu thuần	46.006.440.018	57.232.203.073

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo.)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	3.299.987.895	8.690.137.508
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	3.279.738.612	6.475.641.072
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	31.229.318.672	38.600.079.854
- Hao hụt, mất mát hàng tồn kho	25.455.909	450.632
Cộng	37.834.501.088	53.766.309.066

3. Doanh thu hoạt động tài chính

- Lãi tiền gửi (*)	1.451.352.848	102.434.397
- Lãi bán ngoại tệ	719.932	3.893.350
- Lãi bán hàng trả chậm	-	215.833.060
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	79.018.412
- Lãi thu do nộp chậm tiền thuê mặt bằng	133.491.462	-
- Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư	33.217.152	-
- Doanh thu khác	167.905.930	-
Cộng	1.786.687.324	401.179.219

(*) Chi tiết lãi tiền gửi xem Phụ lục 01 đính kèm

4. Chi phí tài chính

- Lãi vay phải trả (Lãi vay NH)	453.224.158	3.849.884.022
- Lỗ bán ngoại tệ	-	1.491.161
- Chi phí tài chính khác	-	-
Cộng	453.224.158	3.851.375.183

5. Chi phí quản lý

- Chi phí nhân viên quản lý	3.033.015.284	406.713.296
- Chi phí vật liệu quản lý	6.534.277	65.726.750
- Chi phí đồ dùng quản lý	328.831.268	48.967.391
- Chi phí khấu hao TSCĐ	244.811.521	63.556.316
- Thuế, phí, lệ phí	627.800	61.299.445
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	189.838.541	532.846.921
- Chi phí bằng tiền khác	2.818.526.525	770.493.039
Cộng	6.622.185.216	1.949.603.158

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Điều chỉnh hồi tố các số dư đầu năm trên Báo cáo tài chính

Một số khoản mục trên Báo cáo tài chính đã được điều chỉnh hồi tố theo quyết định của Thanh tra Tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra, số dư đầu kỳ có điều chỉnh trình bày số dư của một số tài khoản công nợ để đảm bảo thông tin so sánh cho phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo.)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

2. Điều chỉnh hồi tố số cuối năm theo Công văn 903/UBCK-QLPH ngày 01/04/2010

Bảng cân đối kế toán	Số liệu tại ngày 31/12/2007	Số liệu tại ngày 31/12/2007 (điều chỉnh hồi tố)	Chênh lệch
Phải trả, phải nộp khác	6.730.563.117	5.373.441.965	(1.357.121.152)
<i>Chi tiết: Cổ tức phải trả</i>	<i>1.357.121.152</i>	-	<i>(1.357.121.152)</i>
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	1.357.121.152	1.357.121.152

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2007 Công ty thay đổi phương pháp tính giá trị hàng tồn kho từ phương pháp nhập trước xuất trước sang phương pháp bình quân gia quyền.

4. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	60,41	48,38
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	39,59	51,62
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	17,08	65,30
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	82,92	34,70
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	5,85	2,07
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	5,21	4,29
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	4,92	1,93
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	7,61	(1,97)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	7,61	(1,97)
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	4,75	(1,43)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	4,75	(1,43)

Thành Phố Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2010



NGUYỄN NGỌC CHƯƠNG
Giám đốc

TRẦN THỊ THANH HOA
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

Số 24, đường Trần Phú, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Phụ lục số 01

THUYẾT MINH CHI TIẾT LÃI TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Số Hợp đồng	Kỳ hạn	Lãi suất tháng	Ngày gửi	Ngày đáo hạn	Số tiền gửi	Lãi ghi nhận trong năm
01	03 tháng	0,72%	14/11/2007	14/02/2008	1.480.000.000	80.288.554
02-06	03 tháng	0,72%	15/11/2007	15/02/2008	5.000.000.000	270.028.314
07-11	03 tháng	0,72%	17/11/2007	17/02/2008	5.000.000.000	267.594.522
12	03 tháng	0,72%	29/09/2007	29/12/2007	1.000.000.000	43.053.600
13-26	03 tháng	0,72%	05/10/2007	05/01/2008	14.000.000.000	592.739.000
27	03 tháng	0,72%	16/10/2007	16/01/2008	1.000.000.000	36.798.187
28	03 tháng	0,72%	17/10/2007	17/01/2008	1.000.000.000	36.560.373
29	03 tháng	0,72%	21/11/2007	21/02/2008	1.000.000.000	30.291.100
Ngân hàng Đầu Tư	01 tháng	0,68%	03/02/2007	01/03/2007	3.000.000.000	3.500.000
Ngân hàng Đầu Tư	03 tháng	0,68%	03/02/2007	15/05/2007	5.000.000.000	60.520.000
Tài khoản thanh toán	Không kỳ hạn					29.979.198

Cộng

37.480.000.000

1.451.352.848